

NGHỊ QUYẾT

Về việc **thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục**
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Văn học Việt Nam Trường Đại học Cửu Long

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 162/QĐ-KĐCLGDSG ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-KĐCLGDSG ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 6 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 6 ngày 21 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam Trường Đại học Cửu Long đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 90 %, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 3,94 (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Cửu Long cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam của Trường Đại học Cửu Long* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ cho ngành Văn học Việt Nam của Trường Đại học Cửu Long./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHCL (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH VĂN HỌC VIỆT NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số **55**/NQ-HĐKĐCLGD ngày **21/05/2023**
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3	3,60	3	60	Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,94					45		90,00		

PHỤ LỤC 2

**KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH VĂN HỌC VIỆT NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21/05/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam Trường Đại học Cửu Long (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam được xác định rõ ràng; được rà soát và điều chỉnh vào năm 2018, 2020 và năm 2022; bao gồm mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường; và với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục Đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định với các nội dung về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có sự tham gia đóng góp ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát và điều chỉnh vào năm 2018, năm 2020, năm 2022 và công bố cho các bên liên quan thông qua nhiều kênh (trang thông tin điện tử của Khoa, qua các cuộc họp, hội thảo, sinh hoạt với người học đầu khóa).

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đủ các nội dung cần thiết theo quy định chung của Trường; được cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan như: chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, ma trận kỹ năng; các học phần được bổ sung mới; học phần có sự điều chỉnh số tín chỉ và nội dung. Tất cả các đề cương học phần trong chương trình đào tạo có khá đầy đủ các thông tin cần thiết; được rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật 02 năm/lần (2018, 2020 và 2022) theo kế hoạch của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần được công bố công khai cho các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Chương trình dạy học gồm các học phần được thiết kế theo yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các học phần trong chương trình dạy học xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy học phù hợp với việc đo lường mức đạt được chuẩn đầu ra của học phần đối với phần kiến thức và kỹ năng chuyên ngành. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết, cân đối và liên mạch giữa khối kiến thức chung, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành; được phân bố trong 04 học kỳ và được định kỳ rà soát, điều chỉnh 02 năm/lần (2018, 2020 và năm 2022).

4. Trường có văn bản tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục “*Toàn diện - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển*” và giải thích nội hàm; được phổ biến tới các bên liên quan qua nhiều văn bản và nhiều kênh. Các giảng viên của Khoa thiết kế và sử dụng hoạt động dạy học và phương pháp giảng dạy phù hợp để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của các học phần và chương trình đào tạo; giảng viên và người học đều hài lòng với các phương pháp giảng dạy được sử dụng trong chương trình đào tạo. Tất cả các đề cương học phần của chương trình đào tạo đều mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy/học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng mềm, kỹ năng tự học và học tập suốt đời của người học.

5. Trường có xây dựng và phổ biến các quy định, quy trình, kế hoạch, tài liệu liên quan đến kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; các đề cương học phần cung cấp đầy đủ thông tin cho người học về kiểm tra đánh giá. Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra đánh giá kết quả học tập tùy theo đặc thù mỗi học phần. Trường có quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học; được công bố công khai đến người học trước mỗi khóa học, đầu mỗi kỳ học, trong buổi học đầu tiên, qua các cuộc họp lớp và trên trang thông tin điện tử của Khoa Sau Đại học. Người học được phản hồi về kết quả kiểm tra đánh giá học tập đúng quy định, được phổ biến quy định về phúc khảo bài thi kết thúc học phần và được công bố công khai, kịp thời đến người học.

6. Trường đã xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược từ năm 2020 đến năm 2023; đã ban hành đề án vị trí việc làm và bản mô tả chi tiết vị trí công việc của từng cá nhân. Trường và Khoa triển khai thực hiện thống kê và đánh giá hằng năm khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá hằng tháng, học kỳ và năm.

7. Trường đã xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Vai trò nhiệm vụ của từng vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua bản mô tả vị trí việc làm và đề án vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên có kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và chi tiết hóa kế hoạch các công việc thực hiện theo tháng trong năm học tạo thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát các hoạt động hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên làm việc tích cực, nhiệt tình và có trách nhiệm, có năng lực hỗ trợ người học trong nhiều hoạt động; và định kỳ được đánh giá tốt.

8. Trường có chính sách tuyển sinh rõ ràng; tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học chi tiết, tuân thủ đúng quy định hiện hành. Đề án tuyển sinh được công bố công khai đến các bên liên quan và được rà soát, đánh giá hằng năm. Trường có khuôn viên sạch, đẹp, đảm bảo an toàn, vệ sinh, tạo môi trường học tập thuận lợi cho người học. Người học đánh giá cao sự thân thiện trong giao tiếp, ứng xử của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Trường.

9. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp; đảm bảo diện tích phòng để hỗ trợ các hoạt động đào tạo ngành Văn học Việt Nam theo quy định hiện hành; hệ thống các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị. Trường và Khoa có thư viện mới xây dựng, khang trang, có nội quy và hướng dẫn rõ ràng. Thư viện bố trí kho tài liệu, khu vực tự học, khu vực tra cứu tài liệu thuận lợi; thư viện có học liệu (tài liệu giáo trình, sách tham khảo) tương đối đáp ứng việc phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu của ngành. Trường có hệ thống công nghệ thông tin do Trung tâm Quản lý Mạng phụ trách phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu; Hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn và được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định.

10. Trường có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan, Khoa Sau Đại học và Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn (các Khoa) có sử dụng kết quả để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Trường/các Khoa có các quy định và có triển khai rà soát, đánh giá thường xuyên, có chính sách và yêu cầu cũng như một số lượng đáng kể các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển thành các sản phẩm phục vụ giảng dạy và học tập, có đầy đủ các văn bản và quy định, yêu cầu rõ ràng, có định

kỳ đánh giá mức độ đáp ứng và có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, Phòng Thí nghiệm – Thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Trường có mạng lưới và đội ngũ làm công tác bảo đảm chất lượng, xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan và cơ chế này có tính hệ thống, được cập nhật thường xuyên, được đánh giá, rà soát và được định kỳ cải tiến.

11. Trường có các phòng/ban chức năng cùng các Khoa thực hiện việc xác lập tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm, nghiên cứu khoa học của người học và đánh giá, phân tích, giám sát, đối sánh với các đơn vị trong Trường hằng năm để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo. Trường/các Khoa có thực hiện thống kê, phân tích, đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan (cán bộ, nhân viên, giảng viên, người học, cựu người học, nhà tuyển dụng) về hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ hỗ trợ giảng viên, người học, cơ sở vật chất và các dịch vụ khác cũng như đối sánh với kết quả khảo sát mức độ hài lòng trước đó của chương trình đào tạo trong giai đoạn 05 năm, làm căn cứ lập kế hoạch cải tiến chất lượng.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần rà soát, điều chỉnh các phát biểu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sao cho tinh gọn hơn, tránh trùng lặp và có thể đo lường được mức độ năng lực của người học. Cần ban hành Sổ tay Học viên cao học mỗi năm/lần để kịp thời cập nhật những thông tin cần thiết cho người học (chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo). Cần đưa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo lên trang thông tin điện tử của Khoa Sau Đại học nhằm quảng bá rộng rãi đến các bên liên quan. Cần có biện pháp truyền thông rõ hơn, thường xuyên hơn về ý nghĩa và nội hàm các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho tất cả người học, giảng viên, các bên liên quan khác để đảm bảo việc hiểu đúng các nội dung cơ bản của các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đã công bố. Cần có biện pháp tăng cường số lượng, điều chỉnh cách thức thu thập và sử dụng hiệu quả ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng và cựu người học, các chuyên gia về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Văn học Việt Nam.

2. Khoa cần bổ sung vào các đề cương học phần thời lượng dành cho người học tự học, thời lượng thực hành, điều kiện tiên quyết và điều kiện song hành. Mời thêm nhiều chuyên gia từ các trường đại học khác có ngành đào tạo tương đương để góp ý, thẩm định về các đề cương học phần của chương trình đào tạo. Cần cập nhật lên trang thông tin điện tử của Khoa Sau Đại học bản mô tả chương trình đào tạo. Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn và Khoa Sau Đại học cần chủ động cung cấp và giải thích nội dung Bản mô tả chương trình đào tạo cho các nhà tuyển dụng để quảng bá và lấy ý kiến cải tiến chất lượng

3. Khoa cần định kỳ đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với từng nhóm chuẩn đầu ra khác nhau để liên tục cải tiến. Cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết liên quan tới hoạt động xây dựng/thiết kế chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra, hướng dẫn chọn lọc tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với từng nhóm/loại chuẩn đầu ra khác nhau theo từng cấp độ. Cần rà soát điều chỉnh bảng ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo vào các học phần sao cho phù hợp và có sự cân đối. Cần có biện pháp nâng cao số lượng và chất lượng ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng về nội dung các học phần làm cơ sở cải tiến chương trình dạy học. Cần đối sánh với chương trình đào tạo tương đương tiên tiến ở nước ngoài để làm cơ sở cải tiến cấu trúc của chương trình dạy học của Trường.

4. Trường/Khoa cần phổ biến sâu rộng hơn, thường xuyên hơn nội dung triết lý giáo dục cho người học và các bên liên quan. Khoa cần thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo để đánh giá sự tương thích của phương pháp giảng dạy với các học phần cụ thể và tổ chức các khóa tập huấn cho giảng viên về các phương pháp giảng dạy mới. Cần có biện pháp hiệu quả nhằm tăng cường số người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và thúc đẩy người học chủ động tìm đọc, mượn/tham khảo các nguồn tài liệu, tạp chí ở thư viện. Đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, tăng thời lượng thực tế, kiến tập cho người học. Trường/Khoa cần có hướng dẫn và giải pháp quản lý, giám sát hiệu quả việc tự học, tự nghiên cứu của người học.

5. Trường/Khoa cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào đề cương học phần những hình thức thi cuối học phần; phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra học phần và với nội dung giảng dạy của học phần. Cần lồng ghép các rubrics trong đề cương học phần. Cần áp dụng đa dạng hơn các hình thức thi kết thúc học phần (tự luận, tiểu luận, trắc nghiệm, vấn đáp). Hoàn thiện các quy định, tài liệu hướng dẫn thiết kế phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá đảm bảo lựa chọn/thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với thể loại chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt chuẩn đầu ra. Cần có các buổi tập huấn chuyên sâu về các hình thức và các công cụ kiểm tra đánh giá hiện đại, đồng thời giám sát việc thực hiện sử dụng các kiểm tra đánh giá này đồng bộ trong tất cả các học phần. Cần hoàn thiện các đề cương học phần bao gồm rubrics đánh giá gắn với các chuẩn đầu ra cụ thể của học phần và có các tiêu chí đánh giá rõ ràng. Thực hiện việc rà soát, đánh giá các bài kiểm tra đánh giá và đáp án để xác định mức độ phù hợp của hoạt động kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra của học phần về độ giá trị, độ tin cậy.

6. Trường và Khoa cần thống kê và phân tích kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cho cả giai đoạn chiến lược, đối sánh; phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ giảng viên theo kế hoạch đặt ra để có cơ sở cải tiến. Kết quả thực hiện khối lượng công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên cần được phân tích một cách đầy đủ dựa trên các số liệu tổng hợp hằng năm để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể. Khoa cần khuyến khích giảng viên thực hiện các nghiên cứu khoa học liên quan đến việc dạy và học nhằm cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên.

7. Trường cần rà soát các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan làm căn cứ đánh giá, đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên chi tiết hơn. Cần tiếp tục hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, quy định cụ thể về tiêu chuẩn chuyên môn đối với một số vị trí việc làm. Trường cần tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho nhân viên liên quan đến việc hỗ trợ phát triển chương trình đào tạo và thiết kế mẫu bảng hỏi và phương pháp thu thập – phân tích dữ liệu thống kê ý kiến phản hồi trong các cuộc khảo sát triển khai tại Trường làm cơ sở để cải tiến.

8. Trường cần đánh giá đầy đủ tính hiệu quả của từng phương thức tuyển sinh để có cơ sở cho việc phân chia tỉ lệ chỉ tiêu cho từng phương thức sao cho phù hợp, tương ứng với nguồn lực sẵn có. Trường và Khoa cần thực hiện công tác rà soát, đánh giá định kỳ toàn bộ các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học nhằm thu hút nhiều người học tham gia hơn.

9. Trường cần bố trí thêm phòng làm việc cho các Bộ môn của Khoa theo quy định nhằm hỗ trợ tốt hơn cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học. Cần mở rộng liên kết với các thư viện nước ngoài để khai thác tài liệu tiếng nước ngoài. Khoa cần đề xuất và đầu tư thêm tài liệu, giáo trình theo chương trình đào tạo ngành Văn học Việt Nam giúp cho giảng viên và người học có điều kiện giảng dạy, học tập và nghiên cứu tốt hơn.

10. Trường và các Khoa (Sau Đại học và Khoa học Xã hội & Nhân văn) cần thu thập ý kiến phản hồi của đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chương trình đào tạo và rà soát lại toàn bộ các chuẩn đầu ra đã tuyên bố, thiết kế và sử dụng các báo cáo môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để các chuẩn đầu ra có thể đo lường được, đánh giá được. Việc kiểm tra đánh giá cũng cần được rà soát để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra. Trường cần đẩy mạnh hơn nữa dự án xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn.

11. Trường/các Khoa cần thống kê kịp thời số lượng người học tốt nghiệp trễ hạn, tốt nhất là sau 02 năm theo quy chế của Trường, để có thể hỗ trợ người học tốt nhất, cũng như thực hiện các đối sánh với thời gian tốt nghiệp trung bình với các ngành khác ngoài Trường để có đánh giá toàn diện và chính xác hơn về tình trạng tốt nghiệp của người học. Cần có sự liên kết, hợp tác với các nhà tuyển dụng nhiều hơn để lấy ý kiến về chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra để tăng tỉ lệ người học thăng tiến sau khi tốt nghiệp, thực hiện việc đối sánh loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học giữa các chương trình đào tạo giữa các đơn vị trong và ngoài Trường.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.